TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định;

2. Bà Hoàng Xuân Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 160/60 XVNT, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 124 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: có vợ là Bùi Thị Phương V và có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 13/12/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 3 tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 119/2021/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/11/2022, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2003, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Cướp giật tài sản". Ngày 08/9/2003, Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 16/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Bùi Thị Phương V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Lầu 2, 124 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Dương Lê Minh T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 1358/36 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tổ tuần tra đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an Quận 3 tuần tra đến trước số 66 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 phát hiện Nguyễn Ngọc H điều khiển xe gắn máy Lead màu đen, biển số 54V5-4745 có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của H có 01 gói nylong bên trong chứa tinh thể không màu nghi là ma tuý, H khai đang trên đường đi giao cho khách. Đồng thời, qua khám xét nơi ở của H tại lầu 2 nhà số 124 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 thu giữ tại tủ dưới gầm giường ở phòng thứ ba bên trái từ cửa ra vào có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (nghi là ma tuý) và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý nên tổ công tác bàn giao H và tang vật cho Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Nguyễn Ngọc H khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là của H mua từ một người đàn ông tên Bảo (không rõ lai lịch) tại Công viên Lê Văn Tám đối diện với số 163 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1 với giá 300.000 đồng sau đó H chia 1/3 gói để sử dụng và 2/3 gói đem bán lại cho người bạn tên Nhân (không rõ lai lịch) để kiếm lời 100.000 đồng. Khi đang trên đường đi giao ma túy cho Nhân thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà là của H mua trước đó khoảng 1 tuần nhằm bán lại cho người khác. Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong đó có ống thủy tinh chứa tinh thể, H khai ngày 15/01/2024 do vợ của H là Bùi Thị Phương V bị đau tay (bệnh xương khớp) nên H lấy ma túy cho V sử dụng để hết đau tay, H tự mua ma túy về cho V sử dụng cùng với H và không nói cho V biết việc H mua ma túy ở đâu, V cũng không đưa tiền biết H và cũng không biết H bán ma túy cho ai.

Tại bản kết luận giám định số 1469/KLGĐ ngày 24/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (thu giữ khi kiểm tra) có khối lượng 0,2965g là ma túy loại Methamphetamine

+ Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (thu giữ khi khám xét) có khối lượng 0,1304g là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (01 ống thủy tinh chứa tinh thể) có khối lượng 0,0791g là ma túy loại Methamphetamine

Tổng cộng: 0.506g ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; xác nhận của H đối với vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

* Vật chứng vụ án gồm có:

+ 02 gói mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ viết ghi tên Nguyễn Ngọc H và hình dấu Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 359476081121310;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (đã nộp kho bạc).

+ 01 xe máy Honda Wave, biển số 54V5-4745, số máy JF24E-0079520. Qua xác minh do bà Dương Lê Minh T ngụ tại số 1358/36 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp đứng tên chủ sở hữu sau đó bà Thư bán lại xe máy cho người tên Sơn không rõ lai lịch. Bị cáo H khai xe là của Bùi Thị Phương Vi (vợ của H) mua của người tên Sơn để sử dụng.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đang tạm giữ các vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSQ3 ngày 21 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Nguyễn Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản1 Điều 251 và Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Nguyễn Ngọc H có hành vi tàng trữ ma túy với tổng khối lượng 0,506g loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán để hưởng lợi và bị bắt quả tang. Ngoài ra, ngày 15/01/2024 tại nhà số 124 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 bị cáo còn có hành vi cung cấp ma túy, phương tiện sử dụng ma túy cho Bùi Thị Phương V (vợ của H) sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ngày 13/12/2021, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2022, hiện chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo chưa hưởng lợi nên không buộc bị cáo nộp thu lợi bất chính.

[6] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên Bảo là người bán ma tuý cho bị cáo H và đối tượng tên Nhân là người mua ma tuý của H, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Bùi Thị Phương V không hùn hạp tiền mua ma tuý để sử dụng, không biết việc H mua ma tuý của ai và cũng không biết H bán ma tuý cho người khác nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt hành chính, không khởi tố là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 02 gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ viết ghi tên Nguyễn Ngọc H và hình dấu Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2]Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone số imei 359476081121310, bị cáo khai dùng để liên lạc với các đối tượng bán và mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8.4] Đối với 01 xe máy Honda Wave, biển số 54V5-4745, số máy JF24E-0079520 do bà Dương Lê Minh T đứng tên chủ sở hữu, bà Thư khai bán lại xe máy cho người tên Sơn không rõ lai lịch. Bị cáo H khai xe là của Bùi Thị Phương V (vợ của H) mua của người tên Sơn bằng tiền riêng của bà V. Quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định bà V không biết H sử dụng phương tiện trên mua bán ma túy nên trả lại xe máy trên cho bà V tiếp tục quản lý sử dụng. Trường hợp về sau có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng trên sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 gói mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc H và hình dấu Công an phường Võ Thị Sáu; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 359476081121310 đã qua sử dụng; Trả lại 01 xe gắn máy biển số 54V5-4745, số khung RLHJF24089Y069056, số máy JF24E-0079420 đã qua sử dụng cho bà Bùi Thị Phương V; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 257.000 (hai trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 tại kho vật chứng của Công an Quận 3 và Giấy nộp tiền ngày 08/4/2024)

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh